Đỗ Thị Hồng Thủy
Digitally signed by Đỗ Thị Hồng Thủy
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Hai Bà Trưng, OU=CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ, T=Chủ tài khoản, CN=Đỗ Thị Hồng Thủy, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CCCD:034176001822
Reason: I am approving this document
Location:
Date: 2026.11.26 16:19:24+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.4.0

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ ***HAI HA CONFECTIONERY JSC*** --- Số/No: 150/BC-HHC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom - Happiness*** *Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2026* *Hanoi, November 26, 2026*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
Năm 2024 / Year 2024
(BẢN ĐÍNH CHÍNH – thay thế Báo cáo số 13/BC-HHC ngày 25/01/2025)
(CORRECTED VERSION – replacing Report No. 13/BC-HHC dated 25/01/2025)

Kính gửi / To:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội / Hanoi Stock Exchange.

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà
- *Name of listed company: Hai Ha Confectionery Joint Stock Company*
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 – 27 đường Trương Định, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội
- *Address of head office: No. 25 – 27 Truong Dinh Street, Tuong Mai Ward, Hanoi City*
- Điện thoại: 024 3863 2956 Fax: 024 3863 8730 Email: info@haihaco.com.vn
- *Telephone: 024 3863 2956 Fax: 024 3863 8730 Email: info@haihaco.com.vn*
- Vốn điều lệ: 164.250.000.000 đồng
- *Charter capital: VND 164,250,000,000*
- Mã chứng khoán: HHC
- *Securities code: HHC*
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc (trong kỳ báo cáo chức danh Tổng giám đốc khuyết, các Phó Tổng giám đốc điều hành theo phân công).
- *Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director (during the reporting period the General Director position was vacant; the Deputy General Directors managed operations as assigned).*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.
- *Internal audit function: Not yet implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

I. Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):
Information on meetings and Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders (including Resolutions approved by written opinions):

STT *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-HHC	27/04/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua: (1) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024; (2) Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024; (3) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024; (4) Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023; (5) Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024; (6) Thù lao HĐQT, BKS năm 2023, kế hoạch năm 2024; phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến năm 2024; (7) Sửa đổi chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan; (8) Miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với ông Bùi Tuấn Anh và bầu bổ sung bà Đoàn Thị Thu Linh làm thành viên BKS. *Resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders approving: (1) the Board of Directors' 2023 report and 2024 plan; (2) 2023 business results and 2024 plan; (3) the Board of Supervisors' 2023 report and 2024 plan; (4) the audited 2023 financial statements; (5) selection of the 2024 auditor; (6) 2023 remuneration of the Board of Directors and Board of Supervisors and the 2024 plan; 2023 profit distribution and 2024 plan; (7) amendment of the policy on contracts and transactions between the Company and related parties; (8) dismissal of Mr. Bui Tuan Anh as a member of the Board of Supervisors for the 2022 – 2027 term and election of Ms. Doan Thi Thu Linh as a member of the Board of Supervisors.*

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024)

II. Board of Directors (annual report of 2024)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

1. Information about the members of the Board of Directors

STT *No.*	Thành viên HĐQT *Board member*	Chức vụ *Position*	Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Ông/Mr. Hoàng Hùng	Chủ tịch HĐQT *Chairman*	20/04/2022	
2	Ông/Mr. Tăng Minh Vương	Thành viên HĐQT *Member*	20/04/2022	
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Phúc Lộc	Thành viên HĐQT độc lập *Independent member*	20/04/2022	
4	Bà/Ms. Đỗ Thị Hồng Thủy	Thành viên HĐQT *Member*	20/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT

2. Board meetings

STT *No.*	Thành viên HĐQT *Board member*	Số buổi họp tham dự *Meetings attended*	Tỷ lệ tham dự *Attendance rate*	Lý do không tham dự *Reason for absence*
1	Ông/Mr. Hoàng Hùng	12/12	100%	
2	Ông/Mr. Tăng Minh Vương	12/12	100%	
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Phúc Lộc	12/12	100%	
4	Bà/Ms. Đỗ Thị Hồng Thủy	12/12	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

3. Supervision by the Board of Directors over the Executive Board

HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động của các Phó Tổng giám đốc và công tác quản lý điều hành: giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ, HĐQT giao; giám sát

việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định.
The Board of Directors regularly monitored the activities of the Deputy General Directors and operational management: supervising the implementation of business targets assigned by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; supervising compliance with the law, the Charter and internal regulations; and directing periodic and extraordinary reporting and information disclosure as required.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT
4. Activities of the Board committees

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban.
The Board of Directors has not established any committees.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo năm 2024)
5. Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual report of 2024)

STT *No.*	**Số Nghị quyết/Quyết định** *Resolution/Decision No.*	**Ngày** *Date*	**Nội dung** *Content*	**Tỷ lệ thông qua** *Approval rate*
1	218/2024/HHC/NQ-HĐQT	18/01/2024	Bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Hùng làm Người phụ trách quản trị công ty *Appointment of Mr. Nguyen Tien Hung as the Person in charge of corporate governance*	100%
2	227/2024/HHC/NQ-HĐQT	01/02/2024	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Thành Trung *Dismissal of Mr. Nguyen Thanh Trung as Deputy General Director*	100%
3	241/2024/HHC/NQ-HĐQT	08/03/2024	Chốt danh sách cổ đông để họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 *Record date for the 2024 Annual General Meeting of Shareholders*	100%
4	244A1/2024/HHC/NQ-HĐQT	20/03/2024	Bổ nhiệm bà Lưu Thị Tuyết Mai làm Cố vấn cấp cao HĐQT *Appointment of Ms. Luu Thi Tuyet Mai as Senior Advisor to the Board of Directors*	100%
5	250/2024/HHC/NQ-HĐQT	05/04/2024	Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 *Approval of the agenda of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders*	100%
6	268A/2024/HHC/NQ-HĐQT	31/05/2024	Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt soát xét BCTC bán niên 2024 và kiểm toán BCTC năm 2024 *Selection of An Viet Auditing Co., Ltd. to review the 2024 interim and audit the 2024 annual financial statements*	100%
7	272A/NQ-HĐQT	07/06/2024	Thông qua việc xin cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ, tổng hạn mức 115.000.000.000 đồng *Approval of a credit limit application at Military Commercial Joint Stock Bank – Dien Bien Phu Branch, total limit VND 115,000,000,000*	100%
8	276/2024/HHC/NQ-HĐQT	08/07/2024	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Quốc Hải *Dismissal of Mr. Nguyen Quoc Hai as Deputy General Director*	100%

STT *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
9	304/NQ-HĐQT	27/09/2024	Đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN Thăng Long, số tiền 300.000.000.000 đồng *Credit application at Sacombank – Thang Long Branch, VND 300,000,000,000*	100%
10	310/2024/HHC/NQ-HĐQT	15/10/2024	Bổ nhiệm ông Nguyễn Phong Nhã làm Giám đốc Đào tạo Kỹ thuật và Cải tiến sản xuất *Appointment of Mr. Nguyen Phong Nha as Director of Technical Training and Production Improvement*	100%
11	328/NQ-HĐQT	20/11/2024	Điều chỉnh đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN Thăng Long, số tiền 200.000.000.000 đồng *Adjustment of the credit application at Sacombank – Thang Long Branch to VND 200,000,000,000*	100%
12	330/2024/HHC/NQ-HĐQT	21/11/2024	Miễn nhiệm Giám đốc Đào tạo Kỹ thuật và Cải tiến sản xuất đối với ông Nguyễn Phong Nhã *Dismissal of Mr. Nguyen Phong Nha as Director of Technical Training and Production Improvement*	100%

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo năm 2024)

III. Board of Supervisors (annual report of 2024)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

1. Information about the members of the Board of Supervisors

STT *No.*	Thành viên BKS *Member*	Chức vụ *Position*	Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Ông/Mr. Đinh Nho Liêm	Trưởng ban đến 13/05/2024; Thành viên từ 13/05/2024 *Head until 13/05/2024; Member from 13/05/2024*	20/04/2022		Cử nhân kinh tế *Bachelor of Economics*
2	Bà/Ms. Đinh Thị Thanh Tâm	Thành viên *Member*	20/04/2022		Thạc sỹ kinh tế *Master of Economics*
3	Ông/Mr. Bùi Tuấn Anh	Thành viên *Member*	20/04/2022	27/04/2024	Cử nhân kinh tế *Bachelor of Economics*
4	Bà/Ms. Đoàn Thị Thu Linh	Thành viên từ 27/04/2024; Trưởng ban từ 13/05/2024 (TB 264/2024/TB-HHC) *Member from 27/04/2024; Head from 13/05/2024 (Notice 264/2024/TB-HHC)*	27/04/2024		Cử nhân kinh tế *Bachelor of Economics*

2. Cuộc họp của BKS

2. Meetings of the Board of Supervisors

STT *No.*	Thành viên BKS *Member*	Số buổi họp tham dự *Meetings attended*	Tỷ lệ tham dự *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự *Reason for absence*
1	Ông/Mr. Đinh Nho Liêm	2/2	100%	100%	

STT *No.*	Thành viên BKS *Member*	Số buổi họp tham dự *Meetings attended*	Tỷ lệ tham dự *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự *Reason for absence*
2	Bà/Ms. Đinh Thị Thanh Tâm	2/2	100%	100%	
3	Ông/Mr. Bùi Tuấn Anh	0/2	0%	0%	Không còn là thành viên BKS tại thời điểm họp *No longer a member at the time of the meeting*
4	Bà/Ms. Đoàn Thị Thu Linh	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

3. Supervision by the Board of Supervisors over the Board of Directors, the Executive Board and shareholders

BKS thực hiện nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty: giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, việc chấp hành pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành; thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2023 và Báo cáo tài chính bán niên năm 2024, giám sát công tác lập Báo cáo tài chính năm 2024, phối hợp với kiểm toán độc lập về các vấn đề kiểm toán lưu ý; báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2024 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024.

The Board of Supervisors performed its duties under the Law on Enterprises and the Charter: supervising the implementation of the AGM resolutions, compliance with the law, the Charter and the Board's resolutions and decisions; checking the legality of management and operations; reviewing the 2023 financial statements and the 2024 interim financial statements, supervising the preparation of the 2024 financial statements, working with the independent auditor on matters noted; reporting to the 2024 AGM and proposing the 2024 auditor.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

4. Coordination between the Board of Supervisors and the Board of Directors, the Executive Board and other managers

BKS nhận được sự phối hợp của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong việc cung cấp báo cáo, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát; BKS được mời tham dự các cuộc họp HĐQT mở rộng.

The Board of Supervisors received cooperation from the Board of Directors, the Executive Board and managers in providing reports and documents for inspection and supervision, and was invited to extended Board meetings.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)

5. Other activities of the Board of Supervisors (if any)

Không có.

None.

IV. Ban điều hành

IV. Executive Board

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành *Member*	Ngày sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm *Date of appointment/dismissal*
1	Tổng giám đốc *General Director*			Khuyết trong kỳ báo cáo *Vacant during the reporting period*
2	Ông Nguyễn Thành Trung – Phó Tổng giám đốc *Mr. Nguyen Thanh Trung – Deputy General Director*	12/04/1976	Cử nhân kinh tế *Bachelor of Economics*	Bổ nhiệm: 01/10/2022 Miễn nhiệm: 01/02/2024 *Appointed: 01/10/2022;* *Dismissed: 01/02/2024*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành *Member*	Ngày sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm *Date of appointment/dismissal*
3	Ông Nguyễn Quốc Hải – Phó Tổng giám đốc *Mr. Nguyen Quoc Hai – Deputy General Director*	19/06/1977	Kỹ sư xây dựng *Civil Engineer*	Bổ nhiệm: 01/07/2023 Miễn nhiệm: 08/07/2024 *Appointed: 01/07/2023;* *Dismissed: 08/07/2024*
4	Bà Nam Thị Thu Hương – Phó Tổng giám đốc *Ms. Nam Thi Thu Huong – Deputy General Director*	26/05/1971	Cử nhân kinh tế *Bachelor of Economics*	Bổ nhiệm: 17/11/2023 *Appointed: 17/11/2023*
5	Ông Nguyễn Phong Nhã – Giám đốc Đào tạo Kỹ thuật và Cải tiến sản xuất *Mr. Nguyen Phong Nha – Director of Technical Training and Production Improvement*	06/01/1969	Kỹ sư *Engineer*	Bổ nhiệm: 15/10/2024 Miễn nhiệm: 21/11/2024 *Appointed: 15/10/2024;* *Dismissed: 21/11/2024*

V. Kế toán trưởng

V. Chief Accountant

Trong kỳ báo cáo Công ty chưa bổ nhiệm Kế toán trưởng. Người phụ trách công tác kế toán (Phụ trách Phòng Tài vụ) như sau:

During the reporting period the Company had not appointed a Chief Accountant. The persons in charge of accounting (Head of the Finance Department) were:

STT *No.*	Họ và tên *Full name*	Ngày sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm *Date of appointment/dismissal*
1	Bà Vũ Thị Thúy – Phó phòng, phụ trách Phòng Tài vụ *Ms. Vu Thi Thuy – Deputy Head, in charge of the Finance Department*	26/02/1975	Cử nhân kinh tế *Bachelor of Economics*	Giao nhiệm vụ: 01/06/2020 Thôi nhiệm vụ: 31/05/2024 *Assigned: 01/06/2020; Ceased: 31/05/2024*
2	Ông Vũ Xuân Thành – Phó phòng Tài vụ, tạm thời đảm nhiệm công tác kế toán *Mr. Vu Xuan Thanh – Deputy Head of the Finance Department, temporarily handling accounting*	18/08/1979	Cử nhân kế toán – tài chính (Đại học Kinh tế Quốc dân) *Bachelor of Accounting and Finance (National Economics University)*	Tạm thời đảm nhiệm từ 01/06/2024, trong thời gian chưa có người được giao phụ trách kế toán *Temporarily from 01/06/2024, pending assignment of a person in charge of accounting*

VI. Đào tạo về quản trị công ty

VI. Training on corporate governance

Trong kỳ báo cáo, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Phó Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác không tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty.

During the reporting period, members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Deputy General Directors and other managers did not attend any corporate governance training.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2024) và giao dịch giữa người có liên quan của Công ty với chính Công ty

VII. List of related persons of the public company (annual report of 2024) and transactions between the Company and its related persons

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

1. List of related persons of the Company

Phụ lục I đính kèm Báo cáo.

See Appendix I attached.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

2. Transactions between the Company and its related persons, or between the Company and major shareholders, internal persons and their related persons

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name*	Mối quan hệ liên quan với Công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *ID/Registration No.*	Địa chỉ *Address*	Thời điểm giao dịch *Time of transaction*	Số NQ/QĐ thông qua *Approving Resolution*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch / Ghi chú *Content, value / Notes*
1	Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Tam Ba (Tamba) *Tam Ba Production and Services Co., Ltd.*	Liên quan tới cổ đông lớn bà Trương Thị Bửu (bà Bửu sở hữu 4% vốn điều lệ Tamba) *Related to major shareholder Ms. Truong Thi Buu (Ms. Buu owns 4% of Tamba)*	MSDN 5900190144, đăng ký lần đầu 22/03/2010, thay đổi lần thứ 12 ngày 07/10/2020, Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở KH&ĐT tỉnh Gia Lai *Enterprise Code 5900190144, first registered 22/03/2010, 12th amendment 07/10/2020, Gia Lai Department of Planning and Investment*	117 Trần Phú, phường Diên Hồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai *117 Tran Phu St., Dien Hong Ward, Pleiku City, Gia Lai Province*	Hợp đồng nguyên tắc 0104/2022/HĐNT ngày 01/04/2022 *Framework contract dated 01/04/2022*	Hợp đồng nguyên tắc 0104/2022/HĐNT: không thuộc trường hợp phải chấp thuận theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp *Framework Contract 0104/2022/HĐNT: not subject to approval under Article 167 of the Law on Enterprises*	Bán hàng hóa theo hợp đồng nguyên tắc, giá trị tối đa 180 tỷ đồng. Năm 2024: doanh thu bán hàng 118.974.159 đồng, thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng nguyên tắc 0104/2022/HĐNT; thu hồi công nợ 1.500.000.000 đồng. Số dư phải thu: 12.725.779.780 đồng (01/01/2024); 11.225.779.780 đồng (31/12/2024). *Sale of goods under a framework contract, max. VND 180 billion. 2024: sales VND 118,974,159, performed under the terms of Framework Contract 0104/2022/HĐNT; debt collected VND 1,500,000,000. Receivable: VND 12,725,779,780 (01/01/2024); VND 11,225,779,780 (31/12/2024).*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name*	Mối quan hệ liên quan với Công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *ID/Registration No.*	Địa chỉ *Address*	Thời điểm giao dịch *Time of transaction*	Số NQ/QĐ thông qua *Approving Resolution*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch / Ghi chú *Content, value / Notes*
2	Chi nhánh Công ty CP Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà – Trung tâm kinh doanh lương thực Gia Lâm *Vinh Ha Food Construction and Processing JSC – Gia Lam Food Trading Center Branch*	Ông Hoàng Hùng (Chủ tịch HĐQT Hải Hà) là TV BKS; bà Đỗ Thị Hồng Thủy (TV HĐQT Hải Hà) là TV HĐQT; bà Vũ Thị Thúy (phụ trách Phòng Tài vụ Hải Hà) là Trưởng BKS (đến 16/04/2024) của Công ty CP Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà *Mr. Hoang Hung (Chairman of Hai Ha) is a Supervisor, Ms. Do Thi Hong Thuy (Board member of Hai Ha) is a Board member, and Ms. Vu Thi Thuy (Head of Finance of Hai Ha) was Head of the Board of Supervisors of Vinh Ha until 16/04/2024*	GCN ĐKHĐ chi nhánh số 0100102830-005, đăng ký lần đầu 29/01/2007 *Branch registration No. 0100102830-005, first issued 29/01/2007*	Số 1, ngõ 100 phố Sài Đồng, phường Phúc Lợi, TP. Hà Nội *No. 1, Lane 100 Sai Dong St., Phuc Loi Ward, Hanoi*	Năm 2024 *Year 2024*	178/2023/HHC/NQ-HĐQT ngày 15/09/2023 *Resolution No. 178/2023/HHC/NQ-HĐQT dated 15/09/2023*	Hợp đồng phân phối hàng hóa số 1626/2023/HĐPPHH/HHC ngày 15/09/2023 (hiệu lực đến 30/06/2024, tự động gia hạn 12 tháng): Vĩnh Hà phân phối không độc quyền sản phẩm Hải Hà tại huyện Sóc Sơn, Đông Anh, Hà Nội; chiết khấu thương mại 5.85%. Năm 2024: doanh thu bán hàng 10.469.769.047 đồng; chiết khấu thương mại 62.809.468 đồng; hàng bán bị trả lại 63.117.733 đồng. Số dư phải thu tại 31/12/2024: 227.602.461 đồng. *Distribution Contract No. 1626/2023/HĐPPHH/HHC dated 15/09/2023 (valid until 30/06/2024, automatically renewed for 12 months): non-exclusive distribution of Hai Ha products in Soc Son and Dong Anh districts, Hanoi; trade discount 5.85%. 2024: sales VND 10,469,769,047; trade discounts VND 62,809,468; returns VND 63,117,733. Receivable at 31/12/2024: VND 227,602,461.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát

3. Transactions between internal persons, their related persons and subsidiaries or companies controlled by the Company

Không có (Công ty không có công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát).
None (the Company has no subsidiaries or controlled companies).

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4. Transactions between the Company and other parties

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Giao dịch với Công ty CP Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà (bà Đỗ Thị Hồng Thủy là thành viên HĐQT) – chi tiết tại mục VII.2, STT 2.
4.1. Transactions between the Company and companies of which Board members, Supervisors, the General Director or other managers are or have been founding members, Board members or General Directors within the last three (03) years: transactions with Vinh Ha Food Construction and Processing JSC (Ms. Do Thi Hong Thuy is a Board member) – see Section VII.2, No. 2.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: Không có.
4.2. Transactions between the Company and companies of which related persons of Board members, Supervisors, the General Director or other managers are Board members or General Directors: None.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác: Không có.
4.3. Other transactions of the Company (if any) that may bring material or non-material benefits to Board members, Supervisors, the General Director or other managers: None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2024)

VIII. Share transactions of internal persons and their related persons (annual report of 2024)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. List of internal persons and their related persons

Phụ lục II đính kèm Báo cáo.
See Appendix II attached.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

2. Transactions in the Company's shares by internal persons and their related persons

Không có.
None.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

IX. Other notable issues

Báo cáo này đính chính, thay thế Báo cáo số 13/BC-HHC ngày 25/01/2025, gồm các nội dung: (1) thông tin Trưởng Ban Kiểm soát (mục III.1); số liệu họp BKS của ông Bùi Tuấn Anh và tên bà Đoàn Thị Thu Linh (mục III.2); (2) người phụ trách công tác kế toán (mục V); (3) bổ sung danh sách người có liên quan của Công ty gồm nhóm cổ đông lớn và tổ chức có liên quan (mục VII.1, Phụ lục I); (4) bổ sung giao dịch, số dư với người có liên quan (mục VII.2, VII.4.1); (5) mục VIII.1 bản gốc ghi "Không có" kèm dòng mẫu: nay dẫn chiếu Phụ lục II, ghi chú miễn nhiệm ông Nguyễn Quốc Hải;

(6) mục VI bản gốc chép câu hướng dẫn của mẫu. Bản đính chính được lập song ngữ tiếng Việt – tiếng Anh, thay thế cả bản tiếng Việt và bản tiếng Anh đã công bố.

This report corrects and replaces Report No. 13/BC-HHC dated 25/01/2025, covering: (1) information on the Head of the Board of Supervisors (Section III.1); meeting data of Mr. Bui Tuan Anh and the name of Ms. Doan Thi Thu Linh (Section III.2); (2) the person in charge of accounting (Section V); (3) addition of the Company's related persons, including the major shareholder group and related entities (Section VII.1, Appendix I); (4) addition of transactions and balances with related persons (Sections VII.2, VII.4.1); (5) Section VIII.1 originally stated "None" with a blank template row: it now refers to Appendix II, and notes the dismissal of Mr. Nguyen Quoc Hai; (6) Section VI originally copied the template instruction. This corrected report is bilingual (Vietnamese – English) and replaces both the Vietnamese and the English versions previously published.

Nơi nhận / Recipients:
- Như trên / As above;
- Lưu / Archived: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH / CHAIRMAN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÁNH KẸO HẢI HÀ

Hoàng Hùng

PHỤ LỤC I / APPENDIX I
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CP BÁNH KẸO HẢI HÀ
LIST OF RELATED PERSONS OF HAI HA CONFECTIONERY JSC

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2024 – bản đính chính, số 150/BC-HHC ngày 26/11/2026)

(Attached to the corrected Corporate Governance Report for 2024, No. 150/BC-HHC dated 26/11/2026)

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name*	Tài khoản GDCK *Trading account*	Chức vụ tại Công ty *Position*	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *ID/Registration No., date, place*	Địa chỉ *Address*	Thời điểm bắt đầu là NCLQ *From*	Thời điểm không còn là NCLQ *To*	Lý do *Reason*	Mối quan hệ với Công ty *Relationship*
1	Hoàng Hùng		Chủ tịch HĐQT	(lược bỏ)	(lược bỏ)	13/02/2018			Người nội bộ *Internal person*
2	Tăng Minh Vương	(lược bỏ)	Thành viên HĐQT	(lược bỏ)	(lược bỏ)	20/04/2022			Người nội bộ *Internal person*
3	Nguyễn Thị Phúc Lộc	(lược bỏ)	Thành viên HĐQT độc lập	(lược bỏ)	(lược bỏ)	20/04/2022			Người nội bộ *Internal person*
4	Đỗ Thị Hồng Thủy	(lược bỏ)	Thành viên HĐQT, Người được ủy quyền CBTT	(lược bỏ)	(lược bỏ)	18/03/2022			Người nội bộ *Internal person*
5	Đinh Nho Liêm	(lược bỏ)	Trưởng BKS đến 13/05/2024; Thành viên BKS	(lược bỏ)	(lược bỏ)	20/04/2022			Người nội bộ *Internal person*
6	Đinh Thị Thanh Tâm		Thành viên BKS	(lược bỏ)	(lược bỏ)	20/04/2022			Người nội bộ *Internal person*
7	Bùi Tuấn Anh	(lược bỏ)	Thành viên BKS	(lược bỏ)	(lược bỏ)	15/05/2020	27/04/2024	Miễn nhiệm/thôi nhiệm vụ	Người nội bộ *Internal person*
8	Đoàn Thị Thu Linh		Thành viên BKS từ 27/04/2024; Trưởng BKS từ 13/05/2024	(lược bỏ)	(lược bỏ)	27/04/2024			Người nội bộ *Internal person*
9	Nguyễn Thành Trung	(lược bỏ)	Phó Tổng giám đốc	(lược bỏ)	(lược bỏ)	01/10/2022	01/02/2024	Miễn nhiệm/thôi nhiệm vụ	Người nội bộ *Internal person*
10	Nguyễn Quốc Hải		Phó Tổng giám đốc	(lược bỏ)	(lược bỏ)	01/07/2023	08/07/2024	Miễn nhiệm/thôi nhiệm vụ	Người nội bộ *Internal person*
11	Nam Thị Thu Hương		Phó Tổng giám đốc	(lược bỏ)	(lược bỏ)	17/11/2023			Người nội bộ *Internal person*
12	Vũ Thị Thúy		Phó phòng, phụ trách Phòng Tài vụ	(lược bỏ)	(lược bỏ)	01/06/2020	31/05/2024	Miễn nhiệm/thôi nhiệm vụ	Người nội bộ *Internal person*
13	Nguyễn Tiến Hùng		Người phụ trách quản trị công ty	(lược bỏ)	(lược bỏ)	18/01/2024			Người nội bộ *Internal person*
14	Nguyễn Phong Nhã		Giám đốc Đào tạo Kỹ thuật và Cải tiến sản xuất	(lược bỏ)	(lược bỏ)	15/10/2024	21/11/2024	Miễn nhiệm/thôi nhiệm vụ	Người nội bộ *Internal person*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name*	Tài khoản GDCK *Trading account*	Chức vụ tại Công ty *Position*	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *ID/Registration No., date, place*	Địa chỉ *Address*	Thời điểm bắt đầu là NCLQ *From*	Thời điểm không còn là NCLQ *To*	Lý do *Reason*	Mối quan hệ với Công ty *Relationship*
15	Lưu Văn Vũ		Cổ đông lớn	(lược bỏ)	(lược bỏ)	29/05/2017			Cổ đông lớn (24,00%), sở hữu trên 10% *Major shareholder (24.00%)*
16	Trương Thị Bửu		Cổ đông lớn	(lược bỏ)	(lược bỏ)	29/05/2017			Cổ đông lớn (24,00%), sở hữu trên 10% *Major shareholder (24.00%)*
17	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam *VietinBank Fund Management Co., Ltd.*	CTGB686868 tại VietinBank – CN Hà Nội	Cổ đông lớn	GCN ĐKDN 0105059466 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu 26/10/2010, thay đổi lần thứ 14 ngày 28/06/2024; Giấy phép 50/GP-UBCK ngày 26/10/2010 *Enterprise Code 0105059466; License 50/GP-UBCK dated 26/10/2010*	Tầng 6, TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	22/10/2024			Cổ đông lớn, sở hữu 3.000.000 CP (18,26%) *Major shareholder, 3,000,000 shares (18.26%)*

Bản công bố công khai: đã lược bỏ tài khoản giao dịch, số giấy tờ tùy thân và địa chỉ của cá nhân (Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC); bản đầy đủ đã gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Public version: trading accounts, identity document numbers and addresses of individuals have been omitted (Article 4, Circular 96/2020/TT-BTC); the full version has been submitted to the State Securities Commission and the Hanoi Stock Exchange.

PHỤ LỤC II / APPENDIX II
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR RELATED PERSONS
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2024 – bản đính chính số 150/BC-HHC ngày 26/11/2026 – Ngày chốt / As at: 31/12/2024)

STT *No.*	Họ và tên *Full name*	Tài khoản GDCK *Trading account*	Chức vụ tại Công ty / Quan hệ với người nội bộ *Position / Relationship*	Số CMND/CCCD/ĐKKD, ngày cấp *ID No., date of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Shares owned*	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ *Ownership*	Ghi chú *Notes*
1	Hoàng Hùng		Chủ Tịch Hội đồng Quản trị/Người đại diện theo pháp luật	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	Từ 20/04/2022
1.01	Nguyễn Thị Mai Hương		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
1.02	Nguyễn Thị Huỳnh Mai		Vợ	(lược bỏ)		0	0%	
1.03	Hoàng Anh My		Con gái	(lược bỏ)		0	0%	Còn nhỏ
1.04	Hoàng Bạch Yến		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
1.05	Nguyễn Hồng Nguyên		Anh rể	(lược bỏ)		0	0%	
1.06	Công ty CP Xây Dựng và Chế Biến Lương Thực Vĩnh Hà		Ông Hoàng Hùng làm Thành viên BKS	ĐKKD 0100102830, cấp ngày 23/11/2006		0	0%	Từ 20/04/2021
1.07	Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa-Miliket		Ông Hoàng Hùng làm Trưởng BKS	ĐKKD 0304517551, cấp ngày 23/08/2006		0	0%	Từ 26/04/2023
2	Đỗ Thị Hồng Thủy	(lược bỏ)	Thành viên hội đồng quản trị/Người được ủy quyền công bố thông tin	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	Từ 20/04/2022
2.01	Đỗ Đăng Điều		Bố đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
2.02	Phạm Thị Ngọc		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
2.03	Trần Đức Thuận		Chồng			0	0%	Đã mất
2.04	Trần Hồng Thanh		Con gái	(lược bỏ)		0	0%	
2.05	Trần Đức Thắng		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	
2.06	Trần Đức Huy		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	Còn nhỏ
2.07	Đỗ Hồng Sơn		Anh trai	(lược bỏ)		0	0%	
2.08	Công ty CP Xây Dựng và Chế Biến Lương Thực Vĩnh Hà		Bà Đỗ Thị Hồng Thủy làm Thành viên HĐQT	ĐKKD 0100102830, cấp ngày 23/11/2006		0	0%	Từ 21/04/2023
3	Nguyễn Thị Phúc Lộc	(lược bỏ)	Thành viên hội đồng quản trị	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	Từ 20/04/2022
3.01	Trần Thị Dậu		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
3.02	Trần Xuân Trung		Chồng	(lược bỏ)		0	0%	
3.03	Trần Trung Thành		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	

STT *No.*	Họ và tên *Full name*	Tài khoản GDCK *Trading account*	Chức vụ tại Công ty / Quan hệ với người nội bộ *Position / Relationship*	Số CMND/CCCD/ĐKKD, ngày cấp *ID No., date of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Shares owned*	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ *Ownership*	Ghi chú *Notes*
3.04	Trần Thảo Vy		Con gái	(lược bỏ)		0	0%	
3.05	Nguyễn Phạm Tường		Bố đẻ			0	0%	Đã mất
3.06	Trần Thị Dậu		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
3.07	Nguyễn Thị Minh Tâm		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
3.08	Nguyễn Đình Long		Anh rể			0	0%	NNB không cung cấp
3.09	Nguyễn Thị Minh Đức		Chị gái			0	0%	
3.10	Ngô Tuấn Hưng		Anh rể			0	0%	
3.11	Nguyễn Ngọc Quý		Em trai			0	0%	NNB không cung cấp
3.12	Vũ Thị Lan Anh		Em dâu			0	0%	NNB không cung cấp
3.13	Trần Văn Chi		Bố chồng			0	0%	NNB không cung cấp
3.14	Dương Thị Thu		Mẹ chồng			0	0%	NNB không cung cấp
4	Tăng Minh Vương	(lược bỏ)	Thành viên hội đồng quản trị	(lược bỏ)	(lược bỏ)	100	0,0006%	Từ 20/04/2022
4.01	Tăng Bá Nam		Bố đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
4.02	Nguyễn Thị Cậy		Mẹ đẻ			0	0%	Đã mất
4.03	Nguyễn Thị Trang		Vợ	(lược bỏ)		0	0%	
4.04	Tăng Hải Linh		Con gái	(lược bỏ)		0	0%	Còn nhỏ
4.05	Tăng Hải Anh		Con gái	(lược bỏ)		0	0%	Còn nhỏ
4.06	Tăng Thị Thu Hà		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
5	Đoàn Thị Thu Linh		Thành viên BKS từ 27/04/2024; Trưởng BKS từ 13/05/2024	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	Từ 27/04/2024
5.01	Nguyễn Mạnh Hưng		Chồng	(lược bỏ)		0	0%	
5.02	Nguyễn Anh Duy		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	
5.03	Nguyễn Thanh Mai		Con gái	(lược bỏ)		0	0%	
5.04	Đoàn Hoàng Cầm		Bố đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
5.05	Ngô Thị Minh Thanh		Mẹ đẻ			0	0%	
5.06	Đoàn Anh Dũng		Em trai	(lược bỏ)		0	0%	
6	Đinh Nho Liêm	(lược bỏ)	Trưởng BKS đến 13/05/2024; Thành viên BKS từ 13/05/2024	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	Từ 20/04/2022

STT *No.*	Họ và tên *Full name*	Tài khoản GDCK *Trading account*	Chức vụ tại Công ty / Quan hệ với người nội bộ *Position / Relationship*	Số CMND/CCCD/ĐKKD, ngày cấp *ID No., date of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Shares owned*	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ *Ownership*	Ghi chú *Notes*
6.01	Đinh Văn Nam		Bố đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
6.02	Bùi Thị Niên		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
6.03	Đinh Thị Tuyết Mai		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
6.04	Đỗ Chí Công		Anh rể	(lược bỏ)		0	0%	
6.05	Đinh Thị Hoa		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
6.06	Trần Tiến Lâm		Anh rể	(lược bỏ)		0	0%	
6.07	Hoàng Thị Thảo Hương		Vợ	(lược bỏ)		0	0%	
6.08	Phan Thị Thúy Hồng		Mẹ vợ	(lược bỏ)		0	0%	
6.09	Đinh Khôi Nguyên		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	Còn nhỏ
6.10	Đinh Gia Hưng		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	Còn nhỏ
7	Đinh Thị Thanh Tâm		Thành viên Ban kiểm soát	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	Từ 20/04/2022
7.01	Đinh Văn Lý		Bố đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
7.02	Lê Thị Mai Phương		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
7.03	Đinh Thị Hoài An		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
7.04	Lê Nhất Quý		Anh rể	(lược bỏ)		0	0%	
7.05	Tào Đức Túy		Bố chồng	(lược bỏ)		0	0%	
7.06	Vũ Thị Dung		Mẹ chồng	(lược bỏ)		0	0%	
7.07	Tào Tiến Tùng		Chồng	(lược bỏ)		0	0%	
7.08	Tào Bách		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	Còn nhỏ
7.09	Tào Phúc		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	Còn nhỏ
8	Bùi Tuấn Anh	(lược bỏ)	Thành viên Ban kiểm soát	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	Từ 15/05/2020; Miễn nhiệm ngày 27/04/2024
8.01	Bùi Quảng Hà		Bố đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
8.02	Đặng Thị Kim Hương		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
8.03	Bùi Quốc Anh		Em trai	(lược bỏ)		0	0%	

STT *No.*	Họ và tên *Full name*	Tài khoản GDCK *Trading account*	Chức vụ tại Công ty / Quan hệ với người nội bộ *Position / Relationship*	Số CMND/CCCD/ĐKKD, ngày cấp *ID No., date of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Shares owned*	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ *Ownership*	Ghi chú *Notes*
9	Vũ Thị Thúy		Phụ trách phòng tài vụ	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	Từ 01/06/2020; Thôi phụ trách Phòng Tài vụ từ 31/05/2024
9.01	Vũ Văn Vy		Bố đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
9.02	Nguyễn Thị Tấm		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
9.03	Hoàng Trung Kiên		Chồng	(lược bỏ)		0	0%	
9.04	Vũ Thị Hoài Thanh		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
9.05	Vũ Thị Thủy		Em gái	(lược bỏ)		0	0%	
9.06	Vũ Tiền Tiến		Em trai	(lược bỏ)		0	0%	
9.07	Hoàng Thanh Mai		Con gái	(lược bỏ)		0	0%	
9.08	Hoàng Đức Tuấn		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	
9.09	Công ty CP Xây Dựng và Chế Biến Lương Thực Vĩnh Hà		Bà Vũ Thị Thúy làm Trưởng BKS	ĐKKD 0100102830, cấp ngày 23/11/2006		0	0%	Từ 20/04/2021; Miễn nhiệm ngày 16/04/2024
10	Nguyễn Thành Trung	(lược bỏ)	Phó Tổng giám đốc	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	Từ 01/10/2022; Miễn nhiệm ngày 01/02/2024
10.01	Phùng Phan Trầm Kha		Vợ	(lược bỏ)		0	0%	
10.02	Nguyễn Khánh Vy		Con gái	(lược bỏ)		0	0%	
10.03	Nguyễn Minh Quân		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	Còn nhỏ
10.04	Nguyễn Trọng Đạt		Bố đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
10.05	Nguyễn Thị Chinh		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
10.06	Nguyễn Thị Tâm		Em gái	(lược bỏ)		0	0%	
10.07	Nguyễn Văn Tiệp		Em trai	(lược bỏ)		0	0%	
10.08	Vũ Khắc Hưng		Em rể	(lược bỏ)		0	0%	
10.09	Nguyễn Thị Thủy		Em dâu	(lược bỏ)		0	0%	
10.10	Phùng Hòa		Bố vợ	(lược bỏ)		0	0%	
10.11	Phan Thị Như Lan		Mẹ vợ	(lược bỏ)		0	0%	
11	Nguyễn Quốc Hải		Phó Tổng giám đốc	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	Từ 01/07/2023; Miễn nhiệm ngày 08/07/2024

STT *No.*	Họ và tên *Full name*	Tài khoản GDCK *Trading account*	Chức vụ tại Công ty / Quan hệ với người nội bộ *Position / Relationship*	Số CMND/CCCD/ĐKKD, ngày cấp *ID No., date of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Shares owned*	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ *Ownership*	Ghi chú *Notes*
11.01	Trịnh Thành Đồng		Bố đẻ			0	0%	Đã mất
11.02	Nguyễn Thị Lan		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
11.03	Hà Thị Hằng		Vợ	(lược bỏ)		0	0%	
11.04	Nguyễn Thế Quân		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	
11.05	Nguyễn Gia Bình		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	Còn nhỏ
11.06	Nguyễn Quốc Minh		Anh trai	(lược bỏ)		0	0%	
12	Nam Thị Thu Hương		Phó Tổng giám đốc	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	Từ 17/11/2023
12.01	Lê Mạnh Hùng		Chồng	(lược bỏ)		0	0%	
12.02	Lê Hương Bảo Linh		Con gái	(lược bỏ)		0	0%	
12.03	Lê Hương Hà Linh		Con gái	(lược bỏ)		0	0%	
12.04	Nam Ngọc Giao		Bố đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
12.05	Nguyễn Bội Hoàn		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
12.06	Nam Quốc Trung		Em trai	(lược bỏ)		0	0%	
12.07	Nguyễn Hồng Vân		Em dâu	(lược bỏ)		0	0%	
13	Nguyễn Tiến Hùng		Người phụ trách quản trị Công ty	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	Từ 18/01/2024
13.01	Đoàn Thị Thúy Duyên		Vợ	(lược bỏ)		0	0%	
13.02	Nguyễn Tiến Minh		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	
13.03	Nguyễn Tiến Quang		Con trai			0	0%	Còn nhỏ
13.04	Nguyễn Tiến Quỳnh		Bố đẻ			0	0%	Đã mất
13.05	Nguyễn Thị Thảo		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
13.06	Nguyễn Thị Minh Thu		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
13.07	Nguyễn Tiến Sơn		Anh trai	(lược bỏ)		0	0%	
13.08	Nguyễn Tiến Hải		Anh trai	(lược bỏ)		0	0%	
13.09	Đoàn Quang Trung		Bố vợ	(lược bỏ)		0	0%	
13.10	Đặng Thị Cúc		Mẹ vợ	(lược bỏ)		0	0%	
13.11	Đoàn Quang Hưng		Em vợ	(lược bỏ)		0	0%	

STT *No.*	Họ và tên *Full name*	Tài khoản GDCK *Trading account*	Chức vụ tại Công ty / Quan hệ với người nội bộ *Position / Relationship*	Số CMND/CCCD/ĐKKD, ngày cấp *ID No., date of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Shares owned*	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ *Ownership*	Ghi chú *Notes*
14	Nguyễn Phong Nhã		Giám đốc đào tạo kỹ thuật và cải tiến sản xuất	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	Từ 15/10/2024; Miễn nhiệm ngày 21/11/2024
14.01	Nguyễn Hồng An		Vợ	(lược bỏ)		0	0%	
14.02	Nguyễn Khánh Linh		Con	(lược bỏ)		0	0%	
14.03	Nguyễn Nhật Anh		Con	(lược bỏ)		0	0%	
14.04	Nguyễn Trọng Tam		Bố đẻ			0	0%	Đã mất
14.05	Doãn Thị Đệ		Mẹ đẻ			0	0%	Đã mất
14.06	Nguyễn Thị Thúy Hải		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
14.07	Nguyễn Thị Thúy Vân		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
14.08	Nguyễn Thị Thúy Mai		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
14.09	Nguyễn Trọng Hòa		Anh trai	(lược bỏ)		0	0%	
14.10	Nguyễn Thị Thúy Dung		Em gái	(lược bỏ)		0	0%	
14.11	Nguyễn Thị Thúy Hà		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
14.12	Nguyễn Phong Nhuận		Em trai			0	0%	Đã mất
14.13	Nguyễn Hồng Nhâm		Bố vợ			0	0%	Đã mất
14.14	Nguyễn Thị Điều		Mẹ vợ	(lược bỏ)		0	0%	
14.15	Nguyễn Thị Hồng Mai		Chị vợ	(lược bỏ)		0	0%	
14.16	Nguyễn Thị Hồng Hương		Chị vợ	(lược bỏ)		0	0%	
14.17	Nguyễn Hải Âu		Em vợ	(lược bỏ)		0	0%	
14.18	Nguyễn Hồng Huynh		Em vợ	(lược bỏ)		0	0%	
14.19	Nguyễn Thị Hồng Thúy		Em vợ	(lược bỏ)		0	0%	

Bản công bố công khai: đã lược bỏ tài khoản giao dịch, số giấy tờ tùy thân và địa chỉ của cá nhân (Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC); bản đầy đủ đã gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Public version: trading accounts, identity document numbers and addresses of individuals have been omitted (Article 4, Circular 96/2020/TT-BTC); the full version has been submitted to the State Securities Commission and the Hanoi Stock Exchange.